

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đ L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/ HSST

Ngày 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiểu và bà Trần Thị Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXX- HSST ngày 04/11/2019 và quyết Đ hoãn phiên Tòa số 10/2019 ngày 18/11/2019 đối với bị cáo: **Trần Văn M**, sinh ngày 24/6/1979. Nơi cư trú: Thôn T T, xã N T, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 08/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Trần Ngọc M, sinh năm 1952. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị M, sinh năm 1958. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1979. Có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại quyết Đ xử phạt vi phạm Hành chính số 320/QĐ ngày 28/11/2013, Công an huyện T H xử phạt Trần Văn M 4.000.000 đồng về Hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, quyết Đ xử phạt vi phạm Hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 03/4/2017, Công an huyện T H xử phạt 3.000.000 đồng về Hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản và tại bản án số 07/HSPT ngày 25/01/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn M 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Các quyết Đ xử phạt vi phạm Hành chính và bản án đã thi hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2019 đến ngày 26/8/2019, sau đó chuyển tạm giam.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

- Bị hại: Anh Phùng Duy C, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn A Đ, xã A B, huyện K X, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn THnh L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn A Đ, xã A B, huyện K X, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn H Ph, xã N Ph, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Thôn Đ L, xã N Tr, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đoàn Đăng Đ, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T S, huyện T H, tỉnh Thái Bình. (Anh C, anh L, anh B, anh L, anh Đ đều vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2019, anh Phùng Duy C điều khiển xe ô tô B kiểm soát 17K-9797 chở gia đình ông H Ngọc Quỳnh, sinh năm 1966 gồm ông Quỳnh, bà H Thị T, sinh năm 1967 (vợ ông Quỳnh), con gái H V Anh, sinh năm 1989, H Phương Lan, sinh năm 1993 và H Diệu L, sinh năm 2000, con trai H Đăng Kiểm Đạt, sinh năm 2002 trú cùng địa chỉ với anh C đến bãi B Cồn Vành thuộc xã N Ph, huyện T H. Khi đến khu vực dốc xuống bãi B Cồn Vành. Sau khi dừng xe để gia đình ông Quỳnh xuống xe đi bộ vào bãi tắm, anh C điều khiển xe ô tô đi đến đỗ tại khu vực quán đang bán Hng của Trần Văn M thì Nguyễn Văn V, sinh năm 1992, trú tại thôn T T, xã N T, huyện T H (là người trông quán hộ M) ra yêu cầu anh C không được đỗ xe ở khu vực trên. Do anh C không điều khiển xe đi chỗ khác nên giữa V và anh C xảy ra việc cãi nhau. Thấy sự việc trên, M liền đi bộ từ trong nH Hng B Nhớ ra chỗ vị trí xe ô tô của anh C, dùng lòng bàn tay phải vỗ vào nóc xe bên ghế phụ phía trước (khu vực gần góc bên phải kính chắn gió phía trước) 01 cái và bảo anh C không được đỗ xe ở khu vực M bán Hng. Thấy vậy, anh C lấy một đoạn túp sắt dài 62cm để ở cạnh ghế lái và mở cửa xuống xe đuổi đánh M, M bỏ chạy về phía rừng thông, anh C đuổi theo thì gặp V nên vung túp sắt đánh V, V bắt được túp sắt, hai bên giằng co nhau, M chạy lại quán nước nH ông Phạm Văn B lấy 01 con dao phay dài khoảng 35 cm, rộng 7 cm (để trên quầy bán Hng nH ông B) chạy lại chỗ C và V dùng phần bản (má) con dao đập 3-4 phát vào đầu, người anh C. Hậu quả anh C bị 05 vết rách da vùng thái dương đỉnh trái, 01 vết rách da vùng mặt trong khủy tay trái phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 29/4/2019 đến ngày 06/5/2019 thì xuất viện. Ngày 29/4/2019, anh C có đơn đề nghị được đi giám Đ thương tích để xử lý theo pháp luật.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSTH ngày 28/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T H đã truy tố Trần Văn M về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy Đ tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn M đã thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan tiến Hnh tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo M đã tHnh khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Trần Văn M. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phùng Duy C tổng số tiền là từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Anh Nguyễn THnh L và anh Phạm Văn B không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường nên không phải giải quyết. **Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.** Bị cáo M không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về Hnh vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng:* Hnh vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy Đ của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các Hnh vi, quyết Đ tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:* Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường hồi 16 giờ ngày 26/5/2019, tại khu du lịch sinh thái Cồn Vành xã N Ph, huyện T H, đơn đề nghị và lời khai của bị hại là anh Phùng Duy C, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu hồi 14 giờ 26 phút ngày 29/4/2019, bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 2626/C09-TT1 ngày 29/5/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Văn Sơn, anh Đoàn Đăng Đ. Nên có đủ căn cứ khẳng Đ: Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2019, tại khu vực bãi B Cồn vành thuộc địa phận xã N Ph, huyện T H, tỉnh Thái Bình. Do bức tức từ việc anh Phùng Duy C đỗ xe ở khu vực quán bán Hng nước của Trần Văn M dẫn đến việc hai bên xảy ra xô xát, M đã có Hnh vi cầm con dao phay dài khoảng 35cm, rộng 7 cm dùng phần cạnh dao đập nhiều nhát vào phần đầu, người anh C đã gây thương tích 7% cho anh C. Như vậy, Hnh vi của bị cáo Trần Văn M đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy Đ tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;
- b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;
- c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;
- d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;
- đ) Có tổ chức;
- e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hình chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;
- i) Có tính chất côn đồ;
- k) Đối với người đang thi hình công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

[3]. Về tính chất mức độ hậu quả hình vi phạm tội của bị cáo: Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo M đã có hình vi phạm cầm con dao phay dài khoảng 35cm, rộng 7 cm dùng phần cạnh dao đập nhiều nhất vào phần đầu, người anh C gây thương tích 7%.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn M có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng **trách nhiệm hình sự**: Bị cáo M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự **nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự**.
- Về tình tiết giảm nhẹ **trách nhiệm hình sự**: Bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Hình khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hình vi phạm tội của mình, xác định bị hại cũng có một phần lỗi đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng tại điểm 1 khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên giảm cho bị cáo M một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hình vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy: Bị cáo Trần Văn M đã có hình vi phạm cầm con dao phay dài khoảng 35cm rộng 7 cm dùng phần cạnh dao đập nhiều nhất vào phần đầu, người anh C gây thương tích 7% và có nhân thân xấu đã bị xử phạt hình chính về hình vi phạm cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, **do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian**

mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở tHnh công dân tốt, có ích cho xã hội và thể hiện tính nghiêm M của pháp luật.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Anh C yêu cầu bị cáo M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho anh theo quy Đ của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử **xét thấy** cần chấp nhận buộc bị cáo M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho anh Phùng Duy C

* Chi phí hợp lý cho việc khám điều trị bệnh từ ngày 29/4/2019 đến ngày 06/5/2019 của anh Phùng Duy C tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình gồm các khoản sau:

- Hóa đơn thuốc ngày 07/5/2019: 4.720.084 đồng.
- Hóa đơn thuốc 29/4/2019: 575.000 đồng.
- Hóa đơn thuốc ngày 29/4/2019: 118.000 đồng
- Phiếu thu ngày 16/5/2019: 1.500.000 đồng.
- Hóa đơn ngày 30/4/2019: 242.000 đồng.
- Phiếu tổng hợp ngày 29/4/2019: 294.380 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 07 ngày = 2.000.000 đồng.
- Thu nhập thực tế 04 tháng bị mất của người bị hại là 10.000.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là: 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo M phải bồi thường cho anh Phùng Duy C là 23.449.864 đồng. Anh Nguyễn THnh L và anh Phạm Văn B không yêu cầu bị cáo Trần Văn M phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm nên Tòa án không giải quyết.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với một con dao phay bằng kim loại có cán bằng sắt bản rộng 7 cm, dài 35 cm của anh B mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy Đ của pháp luật. Đối với một thanh tuýp phi 21, bằng kim loại, dài 62 cm của anh Phùng Duy C đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

[8]. *Các vấn đề khác trong vụ án*: Anh Nguyễn THnh L, sinh năm 1991 trú tại thôn A Đ, xã A B, huyện K X là chủ sở hữu xe ô tô B kiểm soát 17K-9797 thấy kính xe ô tô bị rạn vỡ nên ngày 28/5/2019, có đơn đề nghị giám Đ thiệt hại và bồi thường kính chắn gió phía trước xe ô tô. Bản kết luận Đ giá tài sản ngày 03/6/2019, của Hội đồng Đ giá tài sản huyện T H kết luận: 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu Inova hiện giá thị trường mỗi tấm là 9.500.000đồng. Công văn số 153 ngày 09/8/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình về việc xác Đ dấu vết rạn nứt kính chắn gió phía trước xe ô tô B kiểm soát 17K-9797 xác Đ: Không có căn cứ để xác Đ: Dấu vết rạn nứt kính chắn gió phía trước xe ô tô BKS 17K-9797 có trước, trong hay sau khi xảy ra sự việc(là dấu vết cũ hay mới). Vì tại thời điểm khám nghiệm phương tiện toàn bộ bên ngoài thân xe ô tô B kiểm soát 17K-9797 phủ lớp bụi đều. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T H đã điều tra xác M làm rõ: Việc anh C đỗ xe ở khu vực M bán Hng, M có vỗ tay vào nóc xe ô tô mục đích để C mở cửa xe ra để nói chuyện nhưng sau khi vỗ tay vào nóc xe, kính xe không bị vỡ thì đã bị anh C cầm tuýp sắt đuôi đánh. Hai bên đuổi đánh nhau ngoài khu vực đỗ xe,

không có ai nghe thấy và chứng kiến việc M làm kính xe ô tô bị rạn vỡ. Ngoài lời khai của anh C không có tài liệu nào chứng M việc M làm vỡ kính xe của C. M khai có dùng tay vỗ nhẹ vào kính xe mục đích gọi tài xế lái xe ra chỗ khác để M bán Hng. Với tài liệu trong hồ sơ, M không phạm tội "Hủy hoại tài sản". Chiếc xe ô tô B kiểm soát 17K - 9797 chủ xe mang tên anh Nguyễn THnh L, sinh năm 1991, trú tại thôn A Đ, xã A B, huyện K X khi sự việc xảy ra anh L không có mặt, không chứng kiến việc đánh nhau, kính xe bị vỡ thời điểm nào. Anh L chỉ được C gọi điện nói lại sự việc nên anh L có đơn yêu cầu M phải bồi thường tiền thay kính xe là 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình M là ông Trần Ngọc M đã tự nguyện hỗ trợ số tiền anh L thay kính xe ô tô, anh L đã nhận số tiền hỗ trợ trên và không có yêu cầu gì khác.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Trần Văn M **phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy Đ của pháp luật.**

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo bị cáo Trần Văn M, anh C, anh L, anh B có quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: **Căn cứ các điều 584, điều 585, điều 587, điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng quy Đ của Bộ luật dân sự và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.**

Buộc bị cáo Trần Văn M phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phùng Duy C tổng số tiền: 23.449.864 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng)

Anh Nguyễn THnh L và anh Phạm Văn B không yêu cầu bị cáo Trần Văn M phải bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy của anh Phạm Văn B một con dao phay bằng kim loại có cán bằng sắt bản rộng 7 cm, dài 35 cm.

Tịch thu, tiêu hủy của anh Phùng Duy C một thanh tuýp phi 21, bằng kim loại, dài 62 cm.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện T H thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện T H quản lý theo biên bản giao nhận ngày **28/10/2019**).

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn M phải nộp 1.172.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về nghĩa vụ thi Hành án: Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi Hành án xong bị cáo Trần Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành theo lãi suất quy Đ tại điểm a khoản 5 điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án được thi Hành theo quy Đ tại điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy Đ tại điều 30 của Luật thi Hành án dân sự".

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án **sơ thẩm 26/11/2019. Anh C, anh L, anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện T H
- Công an huyện T H.
- THA huyện T H.
- UBND xã N T, huyện T H, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện T H
- Công an huyện T H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THA huyện T H.
- UBND xã N T, huyện T H, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA